

30.9.2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**Số: 46/HĐ-KHĐT**

**Về việc tham gia thực hiện một phần công tác lập Báo cáo tổng kết thuộc Đề án  
thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005 của Quốc hội Nước CHXH Chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 3 năm 2016, tại Văn phòng Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.  
Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546  
Số tài khoản : 122 10 00 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.

Mã số thuế : 0101919181

Người đại diện : Ông **Phạm Tuấn Anh** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 02/UQ-VITE ngày 02/1/2016 của Giám đốc công ty

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, P.Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024.37550428 Fax: 02437550428

Tài khoản số : 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101074336

Người đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản dưới đây:

**Điều 1: Nội dung công việc:**

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện một phần công việc lập Báo cáo tổng kết thuộc Đề án thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh, bao gồm các nội dung:

- *Lập hồ sơ công tác trắc địa của đề án;*
- *Thành lập các tuyến Địa chất, một số bình đồ tính trữ lượng;*
- *Một số công việc khác.*

**Điều 2: Tiến độ, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật:**

Phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Tiến độ thực hiện: Từ khi ký hợp đồng đến khi báo cáo được Cơ quan có thẩm quyền có quyết định phê duyệt.

**Điều 3: Điều kiện nghiệm thu:**

- Bàn giao hồ sơ tài liệu: 01 bộ tài liệu + dữ liệu số
- Công trình chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

**Điều 4: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:**

4.1 Giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế VAT): **440.486.177 đồng**

**(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng)**

Giá trị trên là giá trị tạm tính có phụ lục chi tiết kèm theo, giá trị thanh toán chính thức căn cứ vào:

- Biên bản nghiệm thu công việc giữa hai bên.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.

4.2 Hình thức thanh toán

Sau khi chủ đầu tư thanh toán khối lượng và giá trị thực hiện theo từng giai đoạn cho Bên A, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B khối lượng, giá trị hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Sau khi Chủ đầu tư có biên bản xác nhận giá trị hoàn thành công việc lập báo cáo, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành theo tỷ lệ tương ứng, làm cơ sở để hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng. Bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

**Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:**

+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

+ Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC). Phán xét của VIAC là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

**Điều 6: Bất khả kháng:**

6.1- Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.



+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

#### **Điều 7. Thuởng, phạt vi phạm hợp đồng**

- Thuởng hợp đồng: Không

- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

#### **Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:**

8.1- Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2- Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

#### **Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:**

Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

Chịu trách nhiệm với Bên A về các số liệu thu thập, đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình thực hiện công việc.

Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

**Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.

Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

**Điều 11: Điều khoản cam kết:**

- Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.
- Trường hợp phát sinh ngoài thoả thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.
- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Phó Giám đốc**



**Phạm Tuấn Anh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Giám đốc**



**Trần Đình Kiên**

## PHỤ LỤC

*(Kèm theo Hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08 tháng 3 năm 2018)*

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị lập Báo cáo	GTCT	2.002.209.895	
2	Giá trị thuê bên B thực hiện một phần công việc lập Báo cáo (20%: là tỷ lệ bên A thuê bên B)	(1) x 20%	400.441.979	
3	Thuế VAT (10%)	(2) x 10%	40.044.198	
4	<b>Giá trị hợp đồng</b>	<b>(2) + (3)</b>	<b>440.486.177</b>	



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG**  
**Về việc điều chỉnh Hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016**

*Căn cứ Hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc lập Báo cáo tổng kết thuộc Đề án thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh;*

*- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng thực hiện của hai bên,*

*Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:*

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP. Hà Nội.  
Điện thoại : 024.62842542 - Fax : 024.62842546  
Số tài khoản : 122 1000 0002208 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.  
Mã số thuế : 0101919181  
Người đại diện : Ông **Phạm Tuấn Anh** Chức vụ: P.Giám đốc

Giấy UQ số : 19/UQ-VITE ngày 12/3/2018 của Giám đốc công ty

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Địa chỉ : Số 36 ngõ 30, Tạ Quang Bửu, P.Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại : 024.37550428 - Fax: 02437550428  
Tài khoản số : 111000037499 - tại Vietinbank - CN Nam Thăng Long, Hà Nội.  
Mã số thuế : 0101074336  
Người đại diện : Ông **Trần Đình Kiên** Chức vụ: Giám đốc

Sau khi xem xét hồ sơ liên quan hai bên cùng thống nhất ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng với những nội dung và điều khoản sau:

**ĐIỀU I. ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

Giá trị hợp đồng đã ký (đã bao gồm VAT): **440.486.177 đồng**

Giá trị hợp đồng điều chỉnh (đã bao gồm VAT): **475.867.311 đồng**

*(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm mười một đồng).*

*(Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)*

## ĐIỀU II. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Các điều khoản khác giữ nguyên như hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016.
- Phụ lục hợp đồng này là bộ phận không thể tách rời hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016.
- Hai bên cam kết thực hiện các nội dung đã ký trong phụ lục hợp đồng.
- Phụ lục hợp đồng được lập thành 06 bản, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Phó Giám đốc**



**Phạm Tuấn Anh**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Giám đốc**



**Trần Đình Kiên**

## PHỤ LỤC

*(Kèm theo phụ lục hợp đồng 28 tháng 11 năm 2018)*

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị lập Báo cáo	GTCT	2.163.033.229	
2	Giá trị thuê bên B thực hiện một phần công việc lập Báo cáo (20%: là tỷ lệ bên A thuê bên B)	(1) x 20%	432.606.646	
3	Thuế VAT (10%)	(2) x 10%	43.260.665	
4	<b>Giá trị hợp đồng</b>	<b>(2) + (3)</b>	<b>475.867.311</b>	



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ LẦN 1**  
**Về việc thực hiện Hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016**

**I. Căn cứ nghiệm thu**

*Căn cứ Hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016 và Phụ lục hợp đồng ngày 28/11/2018 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện một phần công việc lập Báo cáo tổng kết thuộc Đề án thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh;*

- Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày 29 tháng 7 năm 2019.

**II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu**

- Thời gian, địa điểm

+ Bắt đầu: 8 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2019

+ Kết thúc: 11 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2019

+ Địa điểm: Công ty CP Tin học Công nghệ Môi trường - Vinacomin.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện theo hợp đồng số 46/HĐ-KHĐT ngày 08/3/2016 của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

**III. Thành phần nghiệm thu**

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN**

- Ông Phạm Tuấn Anh

Chức vụ: Phó Giám đốc

- Ông Nguyễn Hoàng Huân

Chức vụ: TP. Địa chất

- Ông Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: TP. Kế hoạch - Đầu tư

- Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Chức vụ: Kế toán trưởng.

- Ông Nguyễn Đăng Luật

Chức vụ: Chủ nhiệm công trình

**BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ**

**- ĐỊA CHẤT**

- Ông Trần Đình Kiên

Chức vụ: Giám đốc

**IV. Nội dung nghiệm thu**

**4.1 Về khối lượng, chất lượng**

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + 01 đĩa CD ghi nội dung tài liệu số.

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng; Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như của ngành, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, rõ ràng, sạch đẹp.

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

#### 4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: **475.867.311 đồng** (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã xác nhận: 0 đồng
- Giá trị xác nhận lần này là: **347.155.652 đồng** (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi hai đồng)  
(chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Biên bản này là căn cứ để Bên A thanh toán giá trị xác nhận cho Bên B.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Tuấn Anh

ĐẠI DIỆN BÊN B  
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên

## PHỤ LỤC

*(kèm theo biên bản xác nhận ngày 30 tháng 9 năm 2019)*

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Giá trị công tác lập báo cáo Bên A được Chủ đầu tư xác nhận lần này	GTCT	1.577.980.233	
2	Giá trị Bên A xác nhận cho Bên B lần này	(1) x 20%	315.596.047	
3	Thuế VAT (10%)	(2) x 10%	31.559.605	
4	<b>Tổng cộng</b>	<b>(2) + (3)</b>	<b>347.155.652</b>	